TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 277/2018/DS-ST Ngày 03 tháng 7 năm 2018 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Hền - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 488/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V; địa chỉ: đường Đ, phường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: đường số B, phường A, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 88/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 26/3/2018)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H; địa chỉ: đường Q, Phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai ông Nguyễn Văn N đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/01/2014, giữa Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Đức H theo hợp đồng tín dụng số 20140110-500000-0169 để cho vay số tiền là 63,000,000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Nguyễn Đức H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền

115.808.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.218.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 3.178.000 đồng, thanh toán vào ngày 03 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 15/02/2014.

Thực hiện hợp đồng nói trên ông Nguyễn Đức H đã thanh toán cho Ngân hàng 22 lần với tổng số tiền là 70.796.000 đồng, trong đó tiền lãi là: 42.331.824 đồng và tiền gốc là: 28.464.176 đồng. Kể từ ngày 19/05/2016 đến nay ông H đã không thanh toán cho Ngân hàng thêm bất cứ khoản nào, dù Ngân hàng đã nhắc nhở và yêu cầu thanh toán. Do đó phía ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Đức H phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là 45.012,000 đồng trong đó tổng dư nợ gốc còn lại là 34.535.824 đồng, tiền lãi là 10.476.176 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện của phía ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời phía ngân hàng xác định không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo kể từ khi hết hạn hợp đồng cũng như lãi phát sinh trong thời gian chờ thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng gồm, thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật; tuy nhiên ông Nguyễn Đức H vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày cũng như yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đảm bảo vụ án được đưa ra xét xử theo thời gian luật định quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể: đã thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt cho các đương sự các văn bản tố tụng, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp theo đúng quy định tại các Điều 208, Điều 175, Điều 177, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng số 20140110-500000-0169, Ngân hàng TMCP V đã cho ông Nguyễn Đức H vay số tiền là 63.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Nguyễn Đức H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền 115.808.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Thực hiện hợp đồng nói trên ông H đã thanh toán cho phía ngân hàng số tiền là 70.796.000 đồng. Do đó số tiền còn nợ lại là 45.012.000 đồng, trong đó tiền

gốc còn lại là 34.535.824 đồng, tiền lãi là 10.476.176 đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] 1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2] Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Đức H; địa chỉ: đường Q, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo kết quả xác minh của công an phường M quận V, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xác định ông Nguyễn Đức H có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên nhưng hiện nay đi đâu không rõ. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông H có nơi cư ngụ cuối cùng tại quận V. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Đức H đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tống đạt, niêm yết giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông H vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức H.

[4] 2. Về yêu cầu của các đương sự:

[5] Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức H thanh toán tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số 20140110-500000-0169 được hai bên ký kết ngày 11/01/2014 khoản tiền nợ gốc và nợ lãi, cụ thể: Nợ gốc là 34.535.824 đồng, nợ lãi: 10.476.176 đồng

[6] Hội đồng xét xử xét thấy; giữa Ngân hàng TMCP V có ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Đức H theo hợp đồng tín dụng số 20140110-500000-0169 để cho vay số tiền là 63.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Nguyễn Đức H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số tiền 115,808,000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong 35 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 3.218.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 3,178,000 đồng. Thực hiện hợp đồng nói trên ông Nguyễn Đức H đã thanh toán cho Ngân hàng 22 lần với tổng số tiền là 70.796.000 đồng bao gồm tiền gốc là 28.464.176 đồng và tiền lãi là 42.331.824 đồng. Do vậy yêu cầu của phía Ngân hàng yêu cầu ông H trả số nợ gốc còn lại là 34.535.824 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng.

[7] Đối với phần lãi phát sinh:Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H chưa thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi còn lại mà các bên đã thống nhất khi ký kết hợp

đồng. Trong hợp đồng hai bên đã thể hiện phía Ngân hàng cho ông H vay với số tiền 63.000.000 đồng; đồng thời ông H phải trả trong vòng 36 tháng với tổng số tiền 115,808,000 đồng. Như phân tích nêu trên thì số tiền lãi còn nợ lại của ông H là 10.476.176 đồng. Lãi suất các bên thỏa thuận là 3.75%/tháng.

[9] Căn cứ Khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 *"Lãi suất vay do các bên thoả thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng",*

[10] Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của ngân hàng nhà nước thì lãi suất cơ bản tính từ ngày 01/12/2010 là 9%/năm. Tương đương 0,75%/ Tháng.

[11] Tuy mức lãi cho vay của Ngân hàng là cao hơn 150% mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định nhưng Ngân hàng TMCP V có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất mà Ngân hàng yêu cầu là do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* chấp nhận yêu cầu về việc tính lãi của nguyên đơn.

[12] Về thời hạn trả nợ: Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

[13] Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của phía nguyên đơn

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[15] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, là loại tranh chấp có giá ngạch, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí ông Nguyễn Đức H phải chịu là: 45.012.000 x 5% = 2.250.600 đồng.

[16] Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Khoản 5 Điều 474, Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Khoản 2 Điền 91 Luật Các tổ chức tín dụng ;

Áp dụng Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V:

Buộc ông Nguyễn Đức H thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 45.012.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm mười hai nghìn đồng) cụ thể: Nợ gốc là 34.535.824 đồng, nợ lãi là 10476.176 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP V kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức H phải chịu 2.250.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 1.125.300 đồng theo biên lai thu số 0002364 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân cho Ngân hàng TMCP V.

3.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quốc Việt